

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **90/2023/HS-ST**

Ngày: 27/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thúy Anh;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Chuyên;
Ông Phan Minh Tuấn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thùy Dung, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2023/QĐXXST-HS ngày 05/4/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cao Văn C** **Sinh năm 1993**

HKTT: Tổ dân phố L, xã B, huyện M, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

Trình độ: 12/12. Nghề nghiệp: lao động tự do.

Con ông: Cao Văn P. Sinh năm 1969

Con bà: Nguyễn Thị N. Sinh năm 1972

Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ, con: chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 11/01/2022, tạm giữ từ ngày 12/01/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hữu N1** **Sinh năm 1992**

HKTT: thôn X, xã X, huyện M, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

Trình độ: 12/12. Nghề nghiệp: lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Hữu T Sinh năm 1966

Con bà: Đào Thị H. Sinh năm 1968
Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai.
Vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1994
Có 01 con sinh năm 2016.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 16/12/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

3. Họ và tên: **Đào Duy T2 Sinh năm 1998**
HKTT: khu M, thị trấn P, huyện P, tỉnh P.
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.
Trình độ: 12/12. Nghề nghiệp: lao động tự do.
Con ông: Đào Quang T3 Sinh năm 1962
Con bà: Đào Thị L. Sinh năm 1970
Bị cáo là con duy nhất của gia đình.
Vợ, con: không có.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam từ ngày 23/11/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

4. Họ và tên: **Đồng Thị H1 Sinh năm 2003**
HKTT: bản P, xã N, thị xã N, tỉnh Y.
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Thái Tôn giáo: Không.
Trình độ: 9/12. Nghề nghiệp: lao động tự do.
Con ông: Đồng Văn T5 Đã chết
Con bà: Đồng Thị T6 Sinh năm 1985
HKTT: xã N, thị trấn N, tỉnh Y.
Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất.
Chồng, con: không có.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam từ ngày 25/11/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

5. Họ và tên: **Trần Thị N2 Sinh năm 1993**
HKTT: thôn B, xã V, huyện Y, tỉnh Y.
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Cao Lan Tôn giáo: Không.
Trình độ: 9/12. Nghề nghiệp: lao động tự do.
Con ông: không có
Con bà: Trần Thị T7 Sinh năm 1958
Bị cáo là duy nhất của gia đình.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị bắt truy nã từ ngày 19/12/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

6. Họ và tên: **Nguyễn Xuân T8** **Sinh năm 1991**
HKTT: số X, đường T, phường T, quận H, thành phố H
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.
Trình độ: 12/12. Nghề nghiệp: lao động tự do.
Con ông: Nguyễn Xuân T9. Sinh năm 1955
Con bà: Nguyễn Thị Kim V. Sinh năm 1960
Bị cáo là con duy nhất của gia đình
Vợ: Trần Thu T10. Sinh năm 1990
Có 01 con Sinh năm 2010.
Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Tại bản án số 167/2008/HSST ngày 28/5/2008, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng tuyên phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp 35.960.000 đồng, đã được xóa án tích).

+ Tại bản án số 74/2012/HSST ngày 24/03/2012, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng tuyên phạt 06 năm 04 tháng tù giam về tội Cướp tài sản (ngày 28/1/2016 ra trại, đã được xóa án tích).

+ Tháng 6/2008, Công an quận Hoàng Mai xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 11/01/2022, tạm giữ từ ngày 12/01/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

7. Họ và tên: **Nguyễn Đức H2** **Sinh năm 1990**
HKTT: số X, đường T, phường T, quận H, thành phố H
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.
Trình độ: 5/12. Nghề nghiệp: lao động tự do.
Con ông: Nguyễn Đức L1. Sinh năm 1959
Con bà: Ngô Thị K. Sinh năm 1963
Gia đình có ba anh em, bị cáo là con cả.
Vợ, con: chưa có.
Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Tại bản án số 277/2011/HSST ngày 30/05/2011, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai tuyên phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp 13.166.000 đồng, đã được xóa án tích).

+ Tại bản án số 74/2012/HSST ngày 24/03/2012, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng tuyên phạt 06 năm 06 tháng tù giam về tội Cướp tài sản (ngày 17/03/2017 ra trại, đã được xóa án tích).

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 11/01/2022, tạm giữ từ ngày 12/01/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thu T11, sinh 1980. HKTT: số X, đường T, phường T, quận H, thành phố H (chị T11 có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 11/01/2022, Công an phường T, Nam Từ Liêm nhận được tin báo của Ban an ninh chung cư V phản ánh về việc tại căn hộ X tòa Y Khu đô thị V, phường T, quận N mở nhạc lớn ảnh hưởng đến các hộ dân xung quanh. Tiến hành kiểm tra hành chính căn hộ phát hiện: Cao Văn C, Nguyễn Hữu N1, Đào Duy T2, Đồng Thị H1, Trần Thị N2, Hà Thị T12 (SN 1999, HKTT: thị trấn N, huyện V, tỉnh Y) có biểu hiện phê ma túy. Kiểm tra trong phòng ngủ phát hiện trên kệ đầu giường có 02 túi nilong dính tinh thể màu trắng, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng bên trên mặt đĩa dính tinh thể màu trắng và 01 tàu hút cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng có dính tinh thể màu trắng, 01 căn cước công dân mang tên Cao Văn C có dính tinh thể màu trắng, 02 đèn chiếu laze, 01 loa di động. Tại chỗ các đối tượng khai nhận vừa cùng nhau sử dụng ma túy Ketamine, ma túy "kẹo" và đã sử dụng hết. Tổ công tác lập biên bản, niêm phong tang vật và dẫn giải các đối tượng về trụ sở để làm việc. (BL 13)

Tại trụ sở Công an phường T, điện thoại của Cao Văn C sử dụng nhận được cuộc gọi đến Nguyễn Đức H2 hẹn giao ma túy. Khoảng 07 giờ 30' cùng ngày, tổ công tác Công an phường T phối hợp cùng Đội CSĐTTP về Ma túy phát hiện H2 đang đợi giao ma túy cho C tại sảnh Tòa Y chung cư V, phường T, quận N, thành phố H. Tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi áo trước bên trái của H2 có 01 chiếc khẩu trang cuộn tròn bên trong có 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng, H2 khai nhận là ma túy loại Ketamine mang đến giao cho C. Số ma túy trên là của Nguyễn Xuân T8 đưa cho H2 để bán cho C với giá 4.200.000 đồng. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Cơ quan điều tra đã triệu tập T8 về trụ sở để điều tra làm rõ. Tại cơ quan Công an, T8 khai nhận là người đưa ma túy cho H2 để bán cho C vào ngày 11/01/2022.

***Vật chứng thu giữ:** (BL 14, 15, 16,17)

- Thu giữ tại phòng X, tòa Y chung cư V:

+ 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn bên trên mặt đĩa dính tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp.

+ 01 tàu hút cuốn bằng tờ tiền 20.000 đồng có dính tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp.

+ 01 căn cước công dân mang tên Cao Văn C có dính tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp.

+ 02 vỏ túi nilong hình chữ nhật màu trắng đều dính tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp.

+ 02 đèn laze, 01 loa di động nhãn hiệu Harman Kardon;

+ 08 điện thoại di động: 01 điện thoại Iphone 7 plus màu hồng thu giữ của Trần Thị N2, 01 điện thoại Iphone 6S plus thu giữ của Hà Thị T12, 01 điện thoại Iphone 7 plus màu hồng thu giữ của Đồng Thị H1, 01 điện thoại Iphone 11 pro max màu xanh thu giữ của Đào Duy T2, 01 điện thoại Iphone 6 màu ghi, 01 điện thoại Iphone 7 màu hồng thu giữ của Nguyễn Hữu N1, 01 điện thoại Iphone XS max màu trắng, 01 điện thoại Iphone 6 màu xám thu giữ của Cao Văn C.

- Thu giữ của Nguyễn Đức H2:

+ 01 túi nilon Tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp;

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS màu vàng mang BKS: 29V1-99XX;

+ 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng.

+ 260.000 đồng.

- Thu giữ của Nguyễn Xuân T8

+ 01 điện thoại di động Iphone 12 màu đỏ.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 23 giờ ngày 10/01/2022, Cao Văn C, Nguyễn Hữu N1, Đào Duy T2, Đồng Thị H1, Trần Thị N2, Hà Thị T12 tụ tập ăn uống tại khu vực phố T, phường M, quận N, thành phố H. Khoảng 01 giờ sáng ngày 11/01/2022, sau khi ăn uống xong H1 nói “đi chơi đi, chơi nốt hôm nay mai về quê” (ý là rủ mọi người cùng sử dụng ma túy) thì cả nhóm đồng ý. Sau đó mọi người cùng thống nhất góp tiền mỗi người 1.500.000 đồng để mua ma túy và tìm nơi sử dụng. H1 chuyển khoản cho C số tiền 3.000.000 đồng là phần góp của H1 và N2. Còn N1, T2, T12 đóng tiền sau, C ứng nốt số tiền còn lại. Cả nhóm thống nhất mua 4 viên ma túy Kẹo và 1 chỉ ma túy Ketamine. Lúc đầu mọi người định thuê khách sạn tuy nhiên sau khi bàn bạc lại quyết định về căn hộ X tòa Y chung cư V, phường T, quận N, thành phố H là nơi C thuê trọ để cùng nhau sử dụng ma túy, C đồng ý. Tiếp đó, C đưa điện thoại lắp sim 0975631XXX của mình cho N1 và bảo N1 gọi đến số điện thoại 0852135XXX của Nguyễn Xuân T8 đặt mua 04 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ke, T8 báo giá 4.000.000 đồng/1 chỉ ke, 400.000 đồng/1 viên kẹo và 200.000 đồng tiền ship, tổng hết 5.800.000 đồng. Thỏa thuận được giá thì N1 nhắn tin địa chỉ nhận ma túy tại sảnh Y chung cư V còn C sử dụng tài khoản ngân hàng MBBank 0070101258XXX mang tên Cao Văn C chuyển khoản 5.800.000 đồng đến số tài khoản ngân hàng Tecombank 19037381634XXX mang tên Nguyễn Xuân T8. Sau khi nhận được tiền của C thì T8 đi sang khu vực Long Biên gặp một đối tượng tên T13 hỏi mua số ma túy trên hết 3.000.000 đồng. Mua được ma túy, T8 gọi cho H2

bảo đi “ship” ma túy cho khách thì H2 đồng ý. Cả hai hẹn gặp nhau ở khu vực đường T giao với đường B để giao nhận ma túy. Khi gặp T8 đưa cho H2 số ma túy mua được và 400.000 đồng tiền công và thông tin số điện thoại, địa chỉ của người nhận để H2 chuyển ma túy. Sau đó, C, N1, T2 đi taxi về chung cư V trước còn H1, N2, T12 đi taxi về phòng trọ thay đồ rồi đến sau. Trên đường về chung cư, C bảo N1 gọi đến số 0916685XXX đặt thuê loa đèn thì N1 mượn máy của T2 gọi và đặt mang đến chung cư V. Khi đặt được loa đèn, N1 gọi điện cho N2 hẹn khi sang thì mang theo một đĩa sứ. Khoảng 02 giờ sáng cùng ngày về đến chung cư, C, N1, T2 lên phòng X thì khoảng 10 phút sau H1, N2, T12 đến, N2 mang theo một đĩa sứ màu trắng hình tròn. Khoảng 2 giờ 40 phút N1 xuống sảnh chung cư nhận một bộ loa, đèn của 01 nam thanh niên (chưa xác định được nhân thân). C lắp loa trong phòng ngủ. Đến khoảng 03 giờ 30’ sáng cùng ngày, C nhận được điện thoại của Nguyễn Đức H2 hẹn xuống sảnh chung cư nhận ma túy, C xuống gặp H2 nhận 01 túi nilong bên trong có 04 viên “keo” màu xanh hình kim cương và một túi nilon chứa 1 chỉ ma túy ketamine. C mang số ma túy vào phòng khách, N1 và C mỗi người tự lấy 1 viên “keo” sử dụng, N2 lấy một viên chia đôi cho T12 một nửa, T2 lấy một viên chia đôi cho H1 một nửa, tất cả sử dụng bằng hình thức uống với nước ngọt, sau đó cả nhóm vào phòng ngủ nghe nhạc. N1 lấy đĩa sứ N2 mang đến trước đó mang vào phòng ngủ rồi dùng thẻ Căn cước công dân của C xào ma túy Ketamine, dùng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuốn thành ống hút rồi mang vào phòng ngủ cho cả nhóm cùng nhau sử dụng bằng hình thức hút. Đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, sau khi sử dụng hết ma túy nên N1 hỏi C: “hết đồ rồi đây, có chơi nữa không?” thì không thấy C trả lời, N1 bảo: “thế nghỉ nhé” và đi ra cửa phòng ngủ thì gặp H1 bảo “anh cứ lấy về đi, em ứng tiền cho”. Sau đó, N1 lấy điện thoại của C gọi cho T8 đặt mua thêm 1 chỉ ma túy ketamine, T8 báo giá 4.200.000 đồng (bao gồm cả tiền ship), N1 báo lại cứ chuyển đồ đến thanh toán sau, T8 đồng ý. Lúc này, H1 đi vào phòng bàn bạc với N2 mỗi người chỉ góp thêm được 1.000.000 đồng, H1 ứng tiền ra chuyển khoản trước, N2 đồng ý, sau đó H1 ra phòng khách nói lại với N1. Việc N1, H1, N2 bàn bạc mua thêm ma túy thì C, T2, Trang không biết. Đến khoảng 06 giờ 20 phút cùng ngày thì tổ công tác của cơ quan Công an kiểm tra phát hiện và đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc. Sau khi N1 đặt mua ma túy, T8 tiếp tục liên hệ cho T13 hỏi mua 1 chỉ “ketamine” và xin nợ tiền, T13 đồng ý. T8 đến ngõ 285 Ngọc Thụy, Long Biên để nhận ma túy rồi gọi cho H2 hẹn ra chợ Mơ lấy ma túy đi giao cho C. Sau khi H2 nhận ma túy, T8 đi về nhà chờ. Khoảng 07 giờ cùng ngày khi H2 đang chờ giao ma túy tại sảnh Y chung cư Vinhomes Smart City thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện. Đến 09 giờ cùng ngày, Cơ quan Công an triệu tập T8 về trụ sở để làm rõ. (BL 113- 134, BL 220-236, BL 316-336, BL 344-359, BL 379-392, BL 403-412, BL 428-441)

Xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy đối với Cao Văn C, Nguyễn Hữu N1, Đào Duy T2, Đồng Thị H1, Trần Thị N2, Hà Thị T12 đều có kết quả dương tính (có chứa chất ma túy trong cơ thể).

Tại Kết luận giám định số 563/KLGD-PC09 ngày 18/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, xác định: 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, 01 căn cước công dân mang tên Cao Văn C, 01 tẩu hút quần bằng tờ tiền 20.000 đồng, 02 vỏ túi nilong hình chữ nhật màu trắng đều dính ma túy loại Ketamine. (BL 22)

Tại Kết luận giám định số 564/KLGD-PC09 ngày 18/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, xác định: tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon thu giữ của Nguyễn Đức H2 là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,394 gam. (BL 29).

Tại cơ quan điều tra, Cao Văn C, Nguyễn Hữu N1, Đào Duy T2, Đồng Thị H1, Trần Thị N2, Hà Thị T12, Nguyễn Đức H2, Nguyễn Xuân T8 đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên;

Ngày 4/11/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố vụ án hình sự thay đổi từ tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy sang tội Tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy. Cùng ngày cơ quan điều tra ra Quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với Cao Văn C từ tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy sang tội: Tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điều 255 BLHS.

Ngày 7/11/2022, Cơ quan điều tra khởi tố bị can đối với Nguyễn Hữu N1, Đồng thị H1, Trần Thị N2, Đào Duy T2, Hà Thị T12 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 điều 255 BLHS.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại Iphone 7 plus màu hồng thu giữ của Trần Thị N2, 01 điện thoại Iphone 7 plus màu hồng thu giữ của Đồng Thị H1, 01 điện thoại Iphone 11 pro max màu xanh thu giữ của Đào Duy T2, 01 điện thoại Iphone 6 màu ghi, 01 điện thoại Iphone 7 màu hồng, 01 Iphone 5 màu trắng thu giữ của Nguyễn Hữu N1.

Hành vi của Nguyễn Hữu N1, Đồng Thị H1, Trần Thị N2 cùng nhau bàn bạc, thống nhất đặt mua 1,394 gam ma túy Ketamine của Nguyễn Xuân T8 để tiếp tục sử dụng, sau đó Nguyễn Đức H2 mang số ma túy này giao đến sảnh tòa nhà tòa Y Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, Nam Từ Liêm. Hành vi của N1, H1, N2 có dấu hiệu của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên do chưa có hướng dẫn của liên ngành trung ương vì vậy cơ quan điều tra ra Quyết định tách rút tài liệu liên quan đến hành vi của các đối tượng này và để tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

Về đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Xuân T8 tên T13 sử dụng số điện thoại 0945025XXX: tại cơ quan điều tra T8 khai quen biết người này một tháng trước khi bị bắt và biết người này bán ma túy với giá rẻ, không biết tên tuổi và địa

chỉ cụ thể, chỉ biết T13 ở khu vực ngõ X, phường N, quận L. Cơ quan điều tra tiến hành dẫn giải T8 chỉ địa điểm mua ma túy, rà soát nhân chứng, camera và đối tượng như T8 miêu tả nhưng chưa có thông tin liên quan. Tiến hành xác minh số điện thoại 0945025XXX đứng tên chủ thuê bao là Kiều Như T13 (SN 1980, địa chỉ số X, ngõ T, phường T, quận H, thành phố H). Hiện T13 đang chấp hành án tại trại giam Thanh Lâm. Tại trại giam, T13 khai: năm 2019, T13 có đăng ký sử dụng số điện thoại trên đến khoảng đầu tháng 6/2021 thì bị mất sim điện thoại, chưa kịp làm lại thì bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy. T13 bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội từ tháng 6/2021 đến ngày 19/3/2022 thì chuyển về trại giam Thanh Lâm thi hành án phạt tù. T13 không biết ai đang sử dụng số điện thoại trên nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xác minh xử lý.

Về đối tượng cho thuê loa đèn dùng số điện thoại 0916685XXX và có số tài khoản 19033571481XXX của Teccombank mang tên Tô Thanh T14: cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ tài khoản mang tên Tô Thanh T14 (SN 1993, HKTT: Số X, đường B, phường L, quận H, thành phố H). Tại cơ quan điều tra, T14 khai: T14 làm nghề thợ sửa tại nhà và có kinh doanh thêm dịch vụ cho thuê loa đèn với giá một bộ loa đèn cho thuê trong ngày 500.000 đồng. T14 đã từng cho Cao Văn C thuê sử dụng ở khu vực V. Việc C sử dụng loa đài vào việc sử dụng trái phép chất ma túy thì T14 không biết cũng không hỏi mục đích của khách thuê, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Tùng.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave RS BKS: 29V1-99XX màu vàng thu giữ của Nguyễn Đức H2 khi bị bắt. Cơ quan điều tra đã giám định số khung số máy thể hiện số khung số máy nguyên thủy, nhưng không trùng với BKS: 29V1-99XX. Tiến hành xác minh nguồn gốc xe theo số khung số máy nguyên thủy của xe không truy nguyên được nguồn gốc xe do không có thông tin trên hệ thống quản lý. Xác minh BKS: 29V1-99XX thể hiện là của xe máy nhãn hiệu Arigato, chủ xe là chị Lê Thanh H3 có địa chỉ thôn Đ, xã K, huyện Đ, thành phố H. Ghi lời khai của chị H3 như sau: trước đây gia đình chị có mua một xe máy liên doanh Việt-Nhật và đăng ký chính chủ xe mang BKS: 29V1-99XX sử dụng và sau đó đã bán nhưng do thời gian lâu nên chị không nhớ thông tin cụ thể. Xe máy không có trong hệ thống dữ liệu xe tang vật. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức H2 khẳng định xe máy BKS: 29V1-99XX là tài sản cá nhân của H2 mua lại từ giữa năm 2021 ở khu vực Chùa Hà, Cầu Giấy với giá 10.000.000 đồng nhưng sau đó trong quá trình sử dụng H2 đã làm mất giấy tờ mua bán xe vì vậy cơ quan chuyển xe máy trên cùng vật chứng đến Tòa án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về căn hộ căn hộ X tòa Y chung cư V, phường T, quận N, nơi Cao Văn C và Nguyễn Hữu N1, Đào Duy T2, Đồng Thị H1, Trần Thị N2, Hà Thị T12 sử dụng trái phép chất ma túy ngày 11/1/2022: là căn hộ thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị Phương L2 (SN 1990, HKTT: Số X, đường T, phường N, quận H, thành phố H), có hợp đồng thuê nhà trong thời gian 2 năm từ ngày 10/3/2021 đến

ngày 10/3/2023 với giá 4.500.000 đồng/ tháng để ăn ở sinh hoạt. C là người đứng tên trực tiếp thuê, quản lý và sử dụng căn hộ này. Chị L2 không biết việc C sử dụng căn hộ là nơi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với Hà Thị T12, ngày 02/12/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án hình sự, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can, ra Quyết định truy nã, sau khi bắt được T12 sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra, các bị can đều khai nhận cùng nhau thống nhất để C, N1 gọi T8 mua ma túy về cùng nhau sử dụng trái phép. Lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 87/CT- VKS ngày 04/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, các bị cáo Cao Văn C, Nguyễn Hữu N1, Đào Duy T2, Đồng Thị H1, Trần Thị N2 bị truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Xuân T8, Nguyễn Đức H2 bị truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Chị Trần Thu T11 đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại bị thu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận: các bị cáo Cao Văn C, Nguyễn Hữu N1, Đào Duy T2, Đồng Thị H1, Trần Thị N2 đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Xuân T8, Nguyễn Đức H2 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

+ Đối với bị cáo Cao Văn C: áp dụng Điều 255 khoản 2 điểm b, Điều 51 khoản 1 điểm s,p khoản 2; Điều 54; Điều 38 BLHS. Đề nghị mức án: 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù giam.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Hữu N1: áp dụng Điều 255 khoản 2 điểm b, Điều 51 khoản 1 điểm s khoản 2; Điều 38 BLHS. Đề nghị mức án: 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù giam.

+ Đối với bị cáo Đào Duy T2: áp dụng Điều 255 khoản 2 điểm b, Điều 51 khoản 1 điểm s,t, khoản 2; Điều 54, Điều 38 BLHS. Đề nghị mức án: 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù giam.

+ Đối với bị cáo Đồng Thị H1: áp dụng Điều 255 khoản 2 điểm b, Điều 51 khoản 1 điểm s,t, khoản 2; Điều 54; Điều 38 BLHS. Đề nghị mức án: 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù giam

+ Đối với bị cáo Trần Thị N2: áp dụng Điều 255 khoản 2 điểm b, Điều 51 khoản 1 điểm s; Điều 38 BLHS. Đề nghị mức án: 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù giam.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Xuân T8: áp dụng Điều 251 khoản 2 điểm b, Điều 51 khoản 1 điểm s; Điều 38 BLHS. Đề nghị mức án: 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù giam.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Đức H2: áp dụng Điều 251 khoản 2 điểm b, Điều 51 khoản 1 điểm s; Điều 38 BLHS. Đề nghị mức án: 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiêu hủy 03 phong bì niêm phong có chứa ma túy, đĩa, túi nilong, 20.000 đồng và thẻ căn cước, tịch thu xung công 02 điện thoại của C, 01 điện thoại của T2, 01 điện thoại của H1, 01 điện thoại của T8, 01 điện thoại của H2 đã thu giữ, tuyên trả 03 điện thoại của N1, 01 điện thoại của N2.

Bị cáo T8 phải nộp sung công quỹ 2.400.000 đồng, bị cáo H2 phải nộp sung công quỹ Nhà nước 400.000 đồng.

Các bị cáo không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo thấy ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 06h20' sáng ngày 11/01/2022, Công an phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm bắt quả tang cùng vật chứng tại căn hộ X tòa Y chung cư V, phường T, quận N, thành phố H, Cao Văn C, Nguyễn Hữu N1, Đào Duy T2, Đồng Thị H1,

Trần Thị N2 đã có hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra đã làm rõ các bị cáo bàn bạc, thống nhất cùng nhau góp tiền để N1, C gọi mua ma túy của Nguyễn Xuân T8 và Nguyễn Đức H2 hai lần để cùng nhau sử dụng trái phép. Khi các đối tượng đang chờ T8 và H2 giao ma túy để tiếp tục sử dụng thì bị Công an phường Tây Mỗ bắt quả tang.

Khoảng 3h30' sáng ngày 11/01/2022, tại sảnh của tòa Y chung cư V, phường T, quận N, Nguyễn Xuân T8, Nguyễn Đức H2 đã có hành vi bán trái phép 04 viên ma túy tổng hợp và 01 chỉ ma túy Ketamine cho Cao Văn C với mục đích hưởng lợi.

Khoảng 7h30' sáng ngày 11/01/2022, tại sảnh của tòa Y chung cư V, phường T, quận N, Nguyễn Xuân T8, Nguyễn Đức H2 đã có hành vi bán trái phép 1,394 gam ma túy Ketamine với mục đích để hưởng lợi thì bị công an quận Nam Từ Liêm bắt giữ cùng vật chứng.

Hành vi của các bị cáo Cao Văn C, Nguyễn Hữu N1, Đào Duy T2, Đồng Thị H1, Trần Thị N2 đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Các bị cáo đã có hành vi tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Xuân T8, Nguyễn Đức H2 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo đã có hành vi bán ma túy hai lần trở lên nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Xét tính chất hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần xét xử nghiêm và áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội. Cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ điều kiện cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo C giữ vai trò chính, sử dụng nhà thuê của mình để tổ chức cho các bị cáo khác cùng sử dụng ma túy. Bị cáo N1 là người liên hệ mua ma túy để tổ chức cho các bị cáo khác cùng sử dụng. Các bị cáo còn lại là đồng phạm tham gia tích cực, cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo H2 và bị cáo T8: Bị cáo T8 giữ vai trò chính trong việc mua bán ma túy, là người trực tiếp liên hệ mua và bán ma túy. Bị cáo H2 đóng vai trò giúp sức, được bị cáo T8 thuê bán ma túy cho các bị cáo khác để hưởng lợi.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: các bị cáo Cao Văn C, Nguyễn Hữu N1, Đào Duy T2, Đồng Thị H1, Trần Thị N2 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo H2 và bị cáo T8 có nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản và Cướp tài sản.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo C là người khuyết tật nặng, ông ngoại bị cáo là Nguyễn Đức Đ được tặng nhiều huân huy chương kháng chiến (điểm p, khoản 1; khoản 2 Điều 51);

+ Bị cáo N1 có bác ruột là Nguyễn Minh C1 là liệt sỹ (khoản 2 Điều 51);

+ Bị cáo T2 có ông nội là Đào Minh P và bà nội là Nguyễn Thị L3 có nhiều huân huy chương kháng chiến; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án (điểm t, khoản 1, khoản 2 Điều 51)

+ Bị cáo H1 là người dân tộc, nhận thức hạn chế, ngoài ra bị cáo H1 có xác nhận gia đình hoàn cảnh khó khăn, ông bà nội bị cáo H1 có huân chương kháng chiến hạng nhì; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án (điểm t, khoản 1, khoản 2 Điều 51);

Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được phân tích ở trên: Xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa chung; Tuy nhiên xét nhân thân các bị cáo C, T2, H1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để tuyên cho các bị cáo C, T2, H1 một mức án thấp dưới khung hình phạt cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

Cần tịch thu tiêu hủy:

+ 02 phong bì niêm phong có chữ kí của Cao Văn C, cán bộ Nguyễn Ngọc T15, giám định viên Lê Khắc N3, bên trong có chứa tang vật là 02 vỏ túi nilon;

+ 01 phong bì niêm phong có chữ ký niêm phong của Nguyễn Đức H2, cán bộ Nguyễn Ngọc T15, giám định viên Lê Khắc N3, bên trong có chứa tang vật là ma túy Ketamine đã giám định;

+ 01 phong bì niêm phong có chữ ký giáp lai của Cao Văn C, bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 căn cước công dân mang tên Cao Văn C đều dính ma túy;

Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 02 đèn laze;

+ 01 loa di động nhãn hiệu Harman Kardon;

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS màu vàng đeo BKS: 29V1-99XX có số khung: 2183XX và số máy: 62183XX;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám gắn 01 sim;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu trắng gắn 01 sim;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng gắn 01 sim;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro max màu xanh;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đỏ gắn 01 sim;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu hồng;

+ Số tiền 260.000 đồng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu hồng thu giữ của bị cáo N2 không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo N2; Đối với 01 điện thoại Iphone 6 màu ghi, 01 điện thoại Iphone 7 màu hồng, 01 Iphone 5 màu trắng thu giữ của Nguyễn Hữu N1 không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo N1.

Bị cáo T8 phải truy nộp 2.400.000 đồng tiền thu lợi bất chính. Bị cáo H2 phải nộp lại số tiền 400.000 đồng thu lợi bất chính.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b, khoản 2 Điều 255; Điểm s, p, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Cao Văn C phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Cao Văn C 06 (Sáu) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2022.

2. Căn cứ vào: Điểm b, khoản 2 Điều 255; Điểm s, t, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Đào Duy T2, Đồng Thị H1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Đào Duy T2 06 (Sáu) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2022.

Xử phạt bị cáo **Đồng Thị H1 06 (Sáu) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/11/2022.

3. Căn cứ vào: Điểm b, khoản 2 Điều 255; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Trần Thị N2, Nguyễn Hữu N1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị N2 07 (Bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2022.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu N1 07 (Bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2022.

4. Căn cứ vào: Điểm b, khoản 2 Điều 251; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T8, Nguyễn Đức H2 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân T8 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2022.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức H2 07 (Bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2022.

5. Căn cứ:

- Điều 47, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 phong bì niêm phong có chữ ký của Cao Văn C, cán bộ Nguyễn Ngọc T15, giám định viên Lê Khắc N3, bên trong có chứa tang vật là 02 vỏ túi nilon;

+ 01 phong bì niêm phong có chữ ký niêm phong của Nguyễn Đức H2, cán bộ Nguyễn Ngọc T15, giám định viên Lê Khắc N3, bên trong có chứa tang vật là ma túy Ketamine đã giám định;

+ 01 phong bì niêm phong có chữ ký giáp lai của Cao Văn C, bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 căn cước công dân mang tên Cao Văn C đều dính ma túy;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- + 02 đèn laze;
- + 01 loa di động nhãn hiệu Harman Kardon;
- + 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS màu vàng đeo BKS: 29V1-99XX có số khung: 2183XX và số máy: 62183XX;
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám gắn 01 sim;
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu trắng gắn 01 sim;
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng gắn 01 sim;
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro max màu xanh;
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đỏ gắn 01 sim;
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu hồng;
- + Số tiền 260.000 đồng.

Trả lại bị cáo N2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu hồng; Trả lại bị cáo N1 01 điện thoại Iphone 6 màu ghi, 01 điện thoại Iphone 7 màu hồng, 01 Iphone 5 màu trắng.

Bị cáo T8 phải truy nộp 2.400.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo H2 phải nộp lại số tiền 400.000 đồng thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

(Vật chứng nêu trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm theo biên bản giao nhận vật chứng số 238 ngày 13/9/2022; số 153 ngày 06/4/2023 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 13 tháng 9 năm 2022).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thu T11 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; người liên quan;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thúy Anh

